

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 179/2022/HSST
Ngày 26/9/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Nam.

2/ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Đức L** (tên gọi khác: Hoàng Khè); sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp ST, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật.

Họ tên cha: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1946.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1946.

Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình. Có vợ: Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1981 và có 03 người con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tr** (tên gọi khác: Hon), sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: ấp CD, xã BS (Ấp A, xã CD cũ), huyện LT, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ tên cha: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1941.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1941.

Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Chồng tên Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1974 và không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại tỉnh Long An.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: A, khu phố B, phường TQ, Quận Q, TP Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: C, tổ D, khu phố Đ, phường LB, TP BH, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Trọng H3, sinh năm 1952.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1952.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ tên Trương Thị Thùy V, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2011; vợ tên Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2006, bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số 5609/QĐ-UBND về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (chấp hành xong ngày 30/01/2008)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

4. Họ và tên: **Đoàn Thanh T1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp V, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Họ tên cha: Đoàn Sơn T4, sinh năm 1961.

Họ tên mẹ: Đào Thị Nh5, sinh năm 1963.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Bị cáo đang tại ngoại.

5. Họ và tên: **Đinh Xuân H** (tên gọi khác: H2), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp ST, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Họ tên cha: Đinh Xuân Ch, sinh năm 1948 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1959 (Còn sống).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Có vợ tên Bùi Thị Diễm H4, sinh năm 1993, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp ST, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Họ tên cha: Nguyễn Văn T6 sinh năm 1950 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Đào Thị M, sinh năm 1953.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

7. Họ và tên: **Trần Văn B** (tên gọi khác: không); sinh năm 1965 tại tỉnh Th1 Bình.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp ST, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Họ tên cha: Trần Văn Kh (Đã chết).

Họ tên mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1927.

Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Có vợ tên Hà Thị H7, sinh năm 1969 và có 04 người con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

8. Họ và tên: **Trần Văn Th1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp ST, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Trần Văn Th3, sinh năm 1964.

Họ tên mẹ: Vũ Thị H8, sinh năm 1971.

Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Có vợ tên Lưu Thị Tâm, sinh năm 1994 và có 03 người con: lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 17/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/4/2022 Nguyễn Đức L (HK) đi ngang qua ngôi nhà bỏ hoang thuộc ấp Cẩm Đường, xã Bình Sơn, huyện Long Thành thì gặp trời mưa nên đã vào trú mưa. Tại đây L thấy có 02 bộ dụng cụ lắc tài xỉu và 01 tấm bạt màu xanh, lúc này L có gặp Nguyễn Thị Tr (Hon) và Đoàn Thanh T1 nên rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. Do không mang tiền nên L đã gọi điện vợ là Nguyễn Thị Diễm K mang tiền vào ngôi nhà hoang cho L (L nói dối K đưa tiền để mua gỗ) nhưng K bận công việc nên không đi. L gọi điện cho Đinh Xuân H đến nhà L gặp K lấy tiền mang vào cho L để L đánh bạc. L là người làm cái quy định người tham gia đặt cược mỗi ván từ 200.000đ đến 1.000.000đ, khi lắc dờ mặt một bên thắng số tiền không quá 5.000.000đ, khi lắc được bão thì L là người thắng tất cả. L, Tr, T1 cùng nhau tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức lắc tài xỉu, tiếp đó có Nguyễn Trọng T, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Trần Văn B và Trần Văn Th1 cùng đến tham gia đánh bạc cùng nhóm L. Khi tham gia đánh bạc L mang theo 15.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt L bỏ chạy và bỏ lại tiền tại chiếu bạc nên không xác định thắng thua; T mang theo số tiền 6.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, T thua 3.200.000đ; Tr mang theo số tiền 270.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc, Tr thua số tiền trên; T1 mang theo số tiền 8.500.000đ sử dụng vào đánh bạc, T1 vay thêm của Th 20.000.000đ và sử dụng vào việc đánh bạc, thua 19.500.000đ; H mang theo số tiền 1.100.000đ sử dụng vào đánh bạc và thua hết số tiền trên; Th mang theo số tiền 22.000.000đ, sử dụng 2.000.000đ vào đánh bạc và cho T1 mượn 20.000.000đ, Th thua 1.650.000đ; B mang theo số tiền 350.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, thua 300.000đ; Th1 mang theo số tiền 6.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, thua 2.100.000đ.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr đang đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Long Thành phối hợp lực lượng Công an xã BS tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Riêng Nguyễn Đức L bỏ chạy trốn đến ngày 17/4/2022 L ra đầu thú. Thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ dụng cụ lắc tài xỉu, 01 tấm bạt nhựa màu xanh cam dùng để đặt cược tài xỉu và số tiền 6.600.000đ. Tạm giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 16.100.000đ (T 2.800.000đ; T1 9.000.000đ; Th 350.000đ; B 50.000đ; Th1 3.900.000đ). Tổng số tiền tạm giữ là 22.700.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSLT ngày 11 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1,2 Điều 51, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr. Đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.
- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T1, Nguyễn Văn Th từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.
- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1 từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.
- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân H từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Thị Tr từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 20 ngày 13/4/2022, tại ngôi nhà hoang thuộc ấp CĐ, xã BS, huyện LT, lực lượng Công an huyện Long Thành phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu. Thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ dụng cụ lắc tài xỉu, 01 tấm bạt nhựa màu xanh cam và số tiền 6.600.000đ. Tạm giữ trên người những người tham

gia đánh bạc tổng cộng số tiền 16.100.000đ (T 2.800.000đ; T1 9.000.000đ; Th 350.000đ; B 50.000đ; Th1 3.900.000đ). Tổng cộng số tiền tạm giữ là 22.700.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 13/4/2022.

[2] Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo trong vụ án đều là những người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết rõ việc đánh bạc là tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã nghiêm cấm. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ L, các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đi ngược lại với việc đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc trên địa bàn huyện Long Thành nói riêng và trong toàn xã hội nói chung. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản, hạnh phúc của các gia đình, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ mà chỉ tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức L là người trực tiếp đứng ra làm cái, sử dụng số tiền 15.000.000 đồng để tham gia đánh bạc với những người khác. Bị cáo L cũng là người rủ bị cáo Tr, bị cáo T1 chơi đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong đó, bị cáo T1 mang theo 8.500.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, sau khi bị thua, T1 tiếp tục vay của Th 20.000.000đ để đánh bạc; T mang theo 6.000.000đ dùng vào việc đánh bạc; Th1 mang theo 6.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc; Th mang theo 22.000.000đ, sử dụng 2.000.000đ vào việc đánh bạc, cho T1 vay 20.000.000đ; H mang theo 1.100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc; B mang theo 350.000đ sử dụng vào việc đánh bạc; Tr mang theo 270.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Trọng T có nhân thân xấu, đã từng bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số 5609/QĐ-UBND ngày 05/6/2006 về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (chấp hành xong ngày 30/01/2008).

Vì vậy, trong vụ án, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác. Đồng Th, căn cứ vào tính chất, vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi chạy thoát, bị cáo Nguyễn Đức L đã tự nguyện ra cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét, các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng có tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 bộ dụng cụ lắc tài xỉu, 01 bạt nhựa màu xanh cam đã qua sử dụng là vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 22.700.000đ (trong đó 6.600.000đ là tiền thu trên chiếu bạc, 16.100.000đ thu trong người của các bị cáo) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 60C1-972.55 mang tên Đoàn Thanh T1, do T1 sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đến địa điểm trên để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LTZ BS 60A-270.03 là xe của anh Cao Vĩnh Th, anh Th cho T mượn và không biết T sử dụng làm phương tiện đi đến đánh bạc, Cơ quan điều tra đã lại xe ô tô trên cho anh Th là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 60Y1-0228 do Đinh Xuân H đi, qua xác minh xe mô tô trên do Phạm Quốc V là chủ sở hữu, anh Việt cho H mượn để đi công việc, không biết việc H dùng đi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Việt là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 59U-950.54 do Trần Văn Th1 đi, qua xác minh xe mô tô trên do chị Lưu Thị T (vợ Th1) đứng tên, chị T không biết Th1 sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị T là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 60G1-195.14 của Trần Văn Th đứng tên, anh Th không tham gia đánh bạc, xe mô tô trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho Th là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Đoàn Thanh T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen của Đinh Xuân H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia đen trắng của Nguyễn Thị Tr và 01 điện thoại Iphone của Trần Văn Th1. Qua xác minh, các điện thoại trên không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với Trần Văn Th có hành vi đến địa điểm nhà hoang nêu trên mục đích đánh bạc, tuy nhiên khi đến Th không mượn được tiền nên không tham gia đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với Th là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Diễm K (vợ L), là người đưa tiền cho L sử dụng vào việc đánh bạc nhưng K không biết L sử dụng tiền trên vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với K là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

[7] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn Th1, Đinh Xuân H, Nguyễn Văn Th, Đoàn Thanh T1, Trần Văn B và Nguyễn Thị Tr.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T1 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 45.000.000đ (B mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th1 45.000.000đ (B mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân H 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 22.700.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ dụng cụ lắc tài xỉu, 01 bạt nhựa màu xanh cam đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 60C1-972.55 mang tên Đoàn Thanh T1.

(Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 13/9/2022 của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Đông Đồng Nai vào Kho bạc Nhà nước huyện Long Thành và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành)

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung